| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc** |
| Số: **431**/2023/QĐST-HNGĐ | Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 12 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

**1/** Ông **Phạm T,** sinh năm: 1968.
Địa chỉ: 28 đường D, tổ 3, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
**2/** Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1967.
Địa chỉ: 28 đường D, tổ 3, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm T thống nhất thuận tình ly hôn.

**[2]** Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Tr, sinh năm 1995; Phạm Đình T1, sinh năm 1989; Phạm Thị Ng, sinh năm 1999

Ly hôn, các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

**[3]** Về quan hệ tài sản chung: Bà C và ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về quan hệ nợ chung: Bà C và ông T xác nhận không có.

**[5]** Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà C và ông T mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Tr, sinh năm 1995; Phạm Đình T1, sinh năm 1989; Phạm Thị Ng, sinh năm 1999

Ly hôn, các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà C và ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

**2/** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm T mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà C ông T đã nộp tại biên lai thu số 0001984 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ , thành phố Đà Nẵng.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

*(Giấy CNKH số: 66/1992 đăng ký ngày 12/10/1992)* **NGUYỄN THỊ THANH NGA**